

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2459/BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

V/v xin ý kiến dự thảo Chỉ thị của
Thủ tướng Chính phủ về xây dựng
Kế hoạch PTKTXH và Dự toán
NSNN năm 2019

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và
Công nghệ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa,
Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin
và Truyền thông; Giao thông vận tải; Xây dựng; Nội Vụ;
Quốc phòng; Công an; Ngoại giao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (phần nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019). Căn cứ các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách, đề nghị:

1. Các bộ, cơ quan rà soát, góp ý, bổ sung vào nội dung dự thảo gửi kèm.
2. Riêng Bộ Tài chính, đề nghị bổ sung thêm phần nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Đề kịp hoàn thiện dự thảo Chỉ thị trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Quý Cơ quan gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 24 tháng 4 năm 2018 bằng văn bản và qua thư điện tử thktqd@mpi.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo TTg);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để có ý kiến);
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH.

62



Nguyễn Chí Dũng

Số: /CT-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

CHỈ THỊ

**Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

Năm 2019 là năm “nước rút”, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, kinh tế Việt Nam đã và đang tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng nên sẽ chịu ảnh hưởng nhiều chiều và mạnh hơn từ những biến động phức tạp, khó lường và chứa đựng nhiều rủi ro của tình hình quốc tế; nhất là các yếu tố bất định từ những điều chỉnh chính sách của Mỹ kéo theo điều chỉnh chính sách của nhiều nước, nguy cơ "chiến tranh thương mại" giữa các nền kinh tế chủ chốt, sự gia tăng cạnh tranh về kinh tế, tài chính, bảo hộ thương mại giữa các nước, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ của các quốc gia. Trong nước, các cân đối vĩ mô duy trì ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, trong khi đó dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các yếu tố lợi thế vốn có như lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên... đang dần mất đi, đã và đang là những thách thức đối với nền kinh tế nước ta.

Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành trung ương và địa phương) tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

I. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018; phân tích, đánh giá những kết quả về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện các đột phá lớn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; các lĩnh vực khoa học, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,... và có những giải pháp thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân.

2. Dự báo kịp thời, sát tình hình thế giới và trong nước, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực và vùng lãnh thổ để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình trong nước và thế giới, căn cứ vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được Quốc hội thông qua, các điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, các bộ, ngành trung ương và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; các chương trình hành động của Chính phủ¹ thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương.

5. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải được triển khai đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

¹ Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2021; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2018, nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực. Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đột phá phát triển khoa học và công nghệ, nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển văn hóa, tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, chủ động ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, đưa quan hệ với các đối tác lớn đi vào chiều sâu, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và duy trì môi trường hòa bình, an ninh để phục vụ cho phát triển và nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, an toàn nợ công; lành mạnh hóa hệ thống tài

chính; huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế.

Chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng hiệu quả; không để xảy ra những biến động bất lợi. Phân đầu tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Điều hành tín dụng theo hướng nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển và tạo động lực cho tăng trưởng. Quan tâm phát triển thị trường tín dụng tiêu dùng, tài chính vĩ mô để góp phần kích thích sản xuất phát triển. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nhất là tín dụng bất động sản và chứng khoán.

Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ, quản lý chặt chẽ giao dịch tiền điện tử.

b) Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) cao hơn năm 2018. Các địa phương căn cứ số liệu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2017 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) công bố, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu GRDP năm 2019 cho phù hợp.

c) Quyết liệt thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020², trong đó tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba trọng tâm gồm: cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng. Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại đầu tư công³ nhằm chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của đầu tư công và chất lượng thể chế quản lý đầu tư công, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng⁴. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước⁵, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh

² Theo đúng Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội

³ Theo Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ

⁴ theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ

⁵ theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ

nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng tổ chức lại sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, công nghệ cao, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo ra các vùng sản xuất lớn, các chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Tiếp tục phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, chế biến, chế tạo gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông sản, thủy sản. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao. Tạo đột phá để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chú trọng phát triển nguồn hàng xuất khẩu, nghiên cứu ban hành và thực hiện các quy chế về phòng vệ thương mại phù hợp với các cam kết quốc tế. Phát triển thị trường nội địa. Tận dụng tối đa các lợi thế và giảm thiểu các tác động bất lợi trong các hiệp định tự do thể hệ mới đã ký kết.

d) Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó:

(i) Tập trung đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và cam kết hội nhập quốc tế sâu rộng;

(ii) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập;

(iii) Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; tập trung nguồn lực đầu tư các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, vùng miền, nhất là tại các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết các ách tắc, quá tải. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đường sắt đô thị, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc, tập trung ưu tiên cho đường bộ cao tốc Bắc - Nam, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường thủy nội địa và đường ven biển,...

đ) Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã đề ra tại các Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia định hướng đến năm 2020.

Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao trong nước, kết hợp với thu hút, trọng dụng cán bộ thực tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

2. Về phát triển xã hội

a) Về an sinh xã hội: Phát triển hệ thống an sinh xã hội. Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai. Thực hiện các chính sách tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

c) Về phát triển giáo dục đào tạo: Tập trung vào việc đổi mới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống. Đẩy mạnh việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, nhất là các trường ngoài công lập. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; rà soát quy hoạch lại mạng lưới các trường sư phạm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

d) Về phát triển khoa học công nghệ: tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao, sản phẩm quốc gia. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách mang tính chất đột phá nhằm tận dụng các cơ hội phát triển khoa học công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến. Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao trong nước, kết hợp với thu hút, trọng dụng cán bộ thực tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài.

đ) Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đồng

thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

Hoàn thiện các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao như sắt thép, xi măng, hóa chất, nhiệt điện. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Thúc đẩy huy động nguồn lực tư nhân trong triển khai các hoạt động thực hiện xanh hóa nền kinh tế hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030. Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Về cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tham nhũng, tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và những tiêu cực trong y tế, giáo dục.

Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài để làm rõ và xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có sai phạm gây thất thoát, thua lỗ lớn đặc biệt là trong các dự án đang được dư luận xã hội quan tâm. Nâng cao hiệu quả của công tác thu hồi tài sản nhà nước trong các vụ án kinh tế lớn.

5. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không đảng phái, bất ngờ, không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trong nội địa. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo.

Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông ở các đô thị lớn. Tăng cường kiểm tra, rà soát toàn bộ công tác bảo đảm phòng cháy chữa cháy, nhất là tại các chung cư, nhà cao tầng; tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng cháy, chữa cháy cho người dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; đưa các mối quan hệ đã thiết lập đi vào chiều sâu, hiệu quả. Đẩy mạnh ngoại giao đa phương, phát huy vai trò và đóng góp của Việt Nam trên các diễn đàn đa phương, nhất là ASEAN, Liên hợp quốc, Tiểu vùng Mê Công...; tăng cường kết nối, tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác bảo hộ công dân, bảo vệ ngư dân hoạt động trên biển. Chủ động đối thoại về dân chủ, nhân quyền và tôn giáo.